

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09-12-2022

V/v ly hôn giữa
chị H và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Kiên;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn C, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định (vắng mặt có lý do);

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 10, xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10-11-2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau ngày 13-10-2009 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 10 Tân Tiến, xã M, huyện Hải Hậu. Quá trình chung sống, vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, một phần là do vợ chồng không có con chung, một phần do chị H bị bệnh ung thư tuyến giáp nên phải về nhà mẹ đẻ ở. Từ tháng 6/2020 chị H phải điều trị bệnh ung thư trên Hà Nội, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh L không thường xuyên quan tâm đến chị H nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, chị H do bệnh tật nên

cần sự giúp đỡ của gia đình bên ngoài. Nay chị H nhận thấy tình cảm của chị đối với anh L không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện nay chị H không có thai nghén nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị H xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn L có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian vợ chồng kết hôn, chung sống. Theo anh L, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, chị H mắc bệnh nặng, cộng thêm hai vợ chồng không có con chung nên trong cuộc sống có xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 6/2020, chị H lên Hà Nội chữa bệnh và ở hẳn trên đó, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh L và gia đình đã nhiều lần động viên chị H suy nghĩ lại về đoàn tụ vợ chồng nhưng chị không nhất trí. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, tuy vợ chồng cũng có mâu thuẫn với nhau nhưng anh L không nhất trí ly hôn vì vợ chồng đều theo đạo công giáo, không được phép ly hôn. Trường hợp chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận, không ý kiến gì.

Về con chung: Anh L có lời khai thống nhất với chị H, vợ chồng không có con chung, hiện nay chị H không có thai nghén nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh L xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn L là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 13-10-2009. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu H đối với anh Nguyễn Văn L thì thấy: Mặc dù anh L không nhất trí ly hôn nhưng xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L là xuất phát từ tính cách, quan điểm sống của hai người không

hợp, mặt khác, do vợ chồng không có con chung và chị H lại bị bệnh phải thường xuyên điều trị tại Hà Nội nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, bản thân chị H, anh L đều không có biện pháp, hành động thiết thực nhằm hàn gắn tình cảm nên vợ chồng ngày càng xa cách. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung, hiện nay chị H không có thai nghén nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị H, anh L xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lê Thị Thu H phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Văn L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006419 ngày 10-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

